

**CÔNG TY TNHH XUẤT KHẨU TRÚC XANH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XUẤT KHẨU TRÚC XANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRUC XANH EXPORT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TRUC XANH EXPORT CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3703269419

**3. Ngày thành lập:** 03/12/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

163 đường tổ 4,5,6 Khu phố Thống Nhất 1, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0982920532

Fax:

Email: dvthanh2112@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Khai thác gỗ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 0220     |
| 2.  | Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ<br>Chi tiết: Cưa,xẻ, bào, bóc gỗ, băm gỗ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 1610     |
| 3.  | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác<br>Chi tiết: - Sản xuất gỗ lạng, ván mỏng và các loại ván, tấm mỏng bằng gỗ tương tự.- Sản xuất gỗ mảnh hoặc gỗ thớ.- Sản xuất gỗ ván ghép và vật liệu dùng để cách nhiệt bằng thủy tinh.- Sản xuất gỗ dán mỏng, gỗ trang trí ván mỏng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 1621     |
| 4.  | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 1622     |
| 5.  | Sản xuất bao bì bằng gỗ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 1623     |
| 6.  | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện<br>Chi tiết: Dăm mảnh, viên nén; - Sản xuất các sản phẩm gỗ khác nhau, cụ thể:+ Cán, tay cầm của dụng cụ, cán chổi, cán bàn chải.+ Khuôn và nòng giày hoặc ủng, mắc áo.+ Đồ dùng gia đình và đồ dùng nấu bếp bằng gỗ.+ Tượng và đồ trang trí bằng gỗ, đồ khảm, trạm hoa văn bằng gỗ.+ Hộp, tráp nhỏ đựng đồ trang sức quý và các vật phẩm tương tự bằng gỗ.+ Các dụng cụ như ống chỉ, suốt chỉ, ống suốt, cuộn cuộn chỉ, máy khâu ren và các vật phẩm tương tự của guồng quay tơ bằng gỗ.- Sản xuất khung gương, khung tranh ảnh bằng gỗ.-Sản xuất sản phẩm từ lâm sản (trừ gỗ), cỏi và vật liệu tết bện | 1629     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 7.  | Sản xuất sản phẩm từ plastic<br>Chi tiết: - Sản xuất, gia công các loại mút xốp (để làm bao bì, phụ liệu lót hàng may mặc, giày dép, ba lô, túi xách, đồ dùng thể thao, sản phẩm gỗ, vỏ bọc chống va đập cho máy móc thiết bị điện tử, vỏ hộp thực phẩm, tấm cách nhiệt và các sản phẩm công nghiệp khác - Sản xuất, gia công ép, dán, dập, cắt các sản phẩm mút, mút - OPP, mút - vải, mút - da, vải - da - Sản xuất, gia công các sản phẩm được sản xuất từ hạt nhựa PE, PU, EVA, Artilon - Sản xuất, gia công màng ni lông - Sản xuất, gia công màng xốp hơi. (Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định ) | 2220 |
| 8.  | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 2395 |
| 9.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 2592 |
| 10. | Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp<br>Chi tiết: Sản xuất thiết bị máy móc chế biến gỗ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 2821 |
| 11. | Sản xuất máy chuyên dụng khác<br>Chi tiết: Sản xuất máy sấy gỗ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 2829 |
| 12. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 3100 |
| 13. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp<br>Chi tiết: lắp đặt máy móc thiết bị chế biến gỗ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 3320 |
| 14. | Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại<br>Chi tiết: Sản xuất thiết bị máy móc chế biến gỗ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 2822 |
| 15. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4322 |
| 16. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: lắp đặt kết cấu thép, khung nhà xưởng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4329 |
| 17. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4330 |
| 18. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác<br>Chi tiết: + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc.+ Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước.+ Chống ẩm các toà nhà.+ Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ).+ Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối.+ Uôn thép.+ Xây gạch và đặt đá.+ Lợp mái các công trình nhà để ở.+ Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo. + Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp.                                                                                                                                                                                                                                                  | 4390 |
| 19. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>( loại trừ các mặt hàng nhà nước cấm )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4620 |
| 20. | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4631 |
| 21. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4632 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 22. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: -Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; đồ thủ công mỹ nghệ,Bán buôn đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ;- Bán buôn đồ dùng gia đình bằng thủy tinh....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4649(Chính) |
| 23. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa.- Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế.- Bán buôn sơn và véc ni.- Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi.- Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn.- Bán buôn kính phẳng.- Bán buôn đồ ngũ kim và khoá.- Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác.- Bán buôn bình đun nước nóng.- Bán buôn thiết bị vệ sinh như: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác.- Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...- Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.- Bán buôn các mái lợp bằng tôn, khung tôn. - Bán buôn cửa, khung, vách ngăn, mặt dựng, lan can, cầu thang bằng nhôm, inox, sắt;cửa cuốn, cửa thủy lực                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4663        |
| 24. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn gỗ băm, gỗ ván, gỗ dán, gỗ xẻ, mùn gỗ, bột gỗ,viên nén;-Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;-Mua bán các loại mút xốp dành cho balô, túi xách, nệm (EVA, PE, PU sponge, Atiron, nhựa), mút xốp cách nhiệt, cách âm, mua bán các loại mút xốp, hạt nhựa.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4669        |
| 25. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ xi măng, gạch xây, thạch cao, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh như: + Bán lẻ ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; + Bán lẻ thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su. - Bán lẻ các mái lợp bằng tôn, khung tôn. - Bán lẻ cửa, khung, vách ngăn, mặt dựng, lan can, cầu thang bằng nhôm, inox, sắt; cửa cuốn, cửa thủy lực | 4752        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 26. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:- Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự.- Bán lẻ đèn và bộ đèn.- Bán lẻ dụng cụ gia đình và dao kéo, dụng cụ cắt, gọt; hàng gốm, sứ, hàng thủy tinh.- Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, lie, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện.- Bán lẻ thiết bị gia dụng.- Bán lẻ nhạc cụ.- Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh như thiết bị khoá, kết sắt... không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng.- Bán lẻ thiết bị và hàng gia dụng khác chưa được phân vào đâu. | 4759 |
| 27. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: - Bán lẻ hàng đan lát, hàng lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác; - Bán lẻ máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện), Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (- Bán lẻ đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác.<br>- Bán lẻ hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh như chổi, bàn chải, khăn lau....)                                                                                                                                                                | 4773 |
| 28. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4933 |
| 29. | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 5022 |
| 30. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 5224 |
| 31. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 7410 |
| 32. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7710 |
| 33. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết:- Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển;- Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển;- Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển;- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh.                                                                                                                                                                                                                     | 7730 |
| 34. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 8299 |
| 35. | Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 9524 |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nam*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 056080011277

Địa chỉ thường trú: 163 Khu phố Thống Nhất 1, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 163 Khu phố Thống Nhất 1, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 21/12/1980      Dân tộc: Kinh      Quốc tịch: Việt Nam

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 056080011277

Địa chỉ thường trú: 163 Khu phố Thống Nhất 1, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 163 Khu phố Thống Nhất 1, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương